

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 23 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lam

- Bà Bùi Thị Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn T, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1989 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị H, sinh năm 1962; vợ là Mã Thị D, sinh năm 1981; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 18/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn H, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1993 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT: Tổ 6, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị O, sinh năm 1964; vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1995; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 09/11/2020 đến ngày 18/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1980. Vắng mặt có lý do

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1982. Vắng mặt có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 09/11/2020 tại tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Tổ công tác Công an huyện Bắc Quang phát hiện bắt quả tang Vũ Văn H, sinh năm 1993 có hành vi tàng trữ hàng cấm, cụ thể kiểm tra 02 thùng bìa cát tông, phía bên ngoài có chữ MyKolor NANA phía bên trong thùng thứ nhất có 01 giàn (khối hình hộp) có kích thước (28,5 x 28,5 x 17) cm, bên ngoài khối hộp được bọc bằng giấy đỏ - đen (có 03 hình pháo hoa bắn lên và chữ nước ngoài) có khối lượng 6,4 Kg; trong thùng thứ hai có 01 giàn (khối hình hộp) có kích thước (28,5 x 28,5 x 17) cm, bên ngoài khối hộp được bọc bằng giấy hồng - đen (có 02 hình pháo hoa bắn lên và chữ nước ngoài) cùng 01 bao tải dứa màu cam có khối lượng 6,4 kg, tổng 02 giàn nghi là pháo có khối lượng 12,8 kg (*mười hai phẩy tám kilogam*). Tổ công tác tiến hành tạm giữ toàn bộ tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quá trình lập biên bản Vũ Văn H khai nhận, số vật chứng Công an thu giữ được là 02 giàn pháo nổ của H mua lại được của Đào Văn T, sinh năm 1989 trú tại tổ 5, thị trấn V, huyện B để về chơi tết với giá 950.000đ (*chín trăm năm mươi nghìn đồng*) trên một giàn, tổng 02 giàn là 1.900.000đ (*một triệu chín trăm nghìn đồng*).

Trên cơ sở lời khai của Vũ Văn H, hồi 22 giờ 15 phút ngày 09/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn H, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 09/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Văn T, sinh năm 1989, trú tại tổ 5, thị trấn V, huyện B đã thu giữ 01 bao tải dứa màu trắng bên trong có 01 cuộn hình tròn nghi là pháo có đường kính 43 cm, cao 6 cm bên ngoài có chữ nước ngoài, có T lượng 2,3 kg, Đào Văn T khai tàng trữ với mục đích để mua bán kiếm lời.

Tại cơ quan điều tra Vũ Văn H và Đào Văn T khai nhận: Cuối tháng 8, đầu tháng 9 năm 2020, H có đến cửa hàng quần áo của T để mua quần áo, quá trình mua quần áo H hỏi T có biết chỗ nào bán pháo không mua cho H 02 giàn pháo để đốt chơi Tết. T trả lời trên trang Facebook “Ngày Tết” đang bán các loại pháo, sau đó T dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 gắn sim số 0911.035.565 mở ứng dụng Facebook rồi dùng tài khoản “T Nano” vào trang Facebook “Ngày tết” T thấy có nhiều bài đăng hình ảnh các loại pháo, đọc trong phần bình luận có đăng bán 01

giàn pháo loại 100 ống với giá 900.000đ (*chín trăm nghìn đồng*)/một giàn, 01 cuộn pháo cối với giá 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), tiền cước vận chuyển là 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) một loại pháo. T đã nói lại với H, H đồng ý và nhờ T đặt 02 giàn pháo loại 100 ống. T đồng ý rồi vào phần bình luận với nội dung đặt mua 02 giàn pháo loại 100 ống và một cuộn pháo cối theo địa chỉ T Nano, số nhà 674, Tổ 5, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (là địa chỉ nhà và cửa hàng quần áo của T). Khoảng 03 ngày sau thì có 01 người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đi xe máy đến và báo T nhận hàng, rồi đưa cho T 01 bao tải dứa màu cam. T kiểm tra bên trong bao tải có 02 giàn pháo loại 100 ống và 01 bao tải dứa màu trắng trong có 01 cuộn pháo. Sau khi nhận, T trả cho người đàn ông đó số tiền 2.650.000đ (*hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) gồm 2.500.000 đồng là tiền pháo và 150.000 đồng là tiền cước vận chuyển. Sau khi nhận được pháo, T cất bao tải dứa màu trắng bên trong có 01 cuộn pháo vào kho để đồ cạnh chiếu nghỉ cầu thang tầng 1 lên tầng 2 và để bao tải dứa màu cam bên trong có 02 giàn pháo loại 100 ống ở chân cầu thang nhà T. Sau đó, T dùng số điện thoại 0911.035.565 gọi vào số 0846.967.888 cho H xuống nhà T lấy 02 giàn pháo, do H đang đi làm nên hẹn T tối đến lấy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 23D1 - 282.78 (là xe H mượn của chị Vũ Thị H, sinh năm 1982 trú tại tổ 6, thị trấn V, huyện B) đến nhà T. H hỏi hết bao nhiêu tiền thì T trả lời là 1.900.000đ (*một triệu chín trăm nghìn đồng*) cả tiền cước vận chuyển. Do H không mang theo tiền nên nói với T sẽ trả tiền sau, rồi H vào vị trí để bao tải dứa màu cam bên trong có 02 giàn pháo mang ra xe mô tô BKS 23D1 - 282.78 chở về kho của nhà chị Vũ Thị H cất giấu.

Đến ngày 14/10/2020 thì T nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger cho H để hỏi tiền. Ngày 16/10/2020 H mang trả cho T số tiền 1.900.000đ (*một triệu chín trăm nghìn đồng*) tại vị trí trước cửa nhà T.

Khoảng 19 giờ ngày 09/11/2020 H điều khiển xe mô tô BKS 23D1 - 282.78 chở bao tải dứa màu cam bên T đựng 02 giàn pháo từ kho nhà chị Hồng về nhà ở của H, sau đó H cho 01 giàn vào một thùng bìa cát tông bên ngoài có chữ MyKolor NANA và cho 01 giàn cùng 01 bao tải dứa màu cam vào một thùng bìa cát tông bên ngoài có chữ MyKolor NANA dán kín, rồi đặt ra trước nhà H cạnh đường Quốc lộ 2 để gửi xe khách kèm theo 11 thùng sơn cho chị Vũ Thị T, sinh năm 1976, trú tại đội 9, xóm T, xã G, huyện T, tỉnh Nam Định. H có ý định khi nào chị T nhận được 11 thùng sơn cùng 02 thùng cát tông, sẽ nhờ chị T cất hộ 02 thùng bìa cát tông đựng pháo để Tết H về đốt. Trước khi gửi, H không nói cho chị T biết sẽ gửi sơn kèm 02 giàn pháo. H chưa kịp gửi thì bị Tổ công tác Công an huyện Bắc Quang phát hiện bắt quả tang.

Ngày 10/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành mở niêm phong cân tịnh và xác định khối lượng các vật chứng nghi pháo thu giữ của Vũ Văn H và Đào Văn T cụ thể như sau:

- Khối lượng các vật nghi pháo thu giữ khi bắt quả tang Vũ Văn H gồm:

+ 01 giàn (khối hình hộp) có kích thước (28,5 x 28,5 x 17) cm, bên ngoài khối hộp được bọc bằng giấy đỏ - đen (có 03 hình pháo hoa bắn lên và chữ nước ngoài) có khối lượng 6,4 Kg (ký hiệu gửi giám định M1);

+ 01 giàn (khối hình hộp) có kích thước (28,5 x 28,5 x 17) cm, bên ngoài khối hộp được bọc bằng giấy hồng - đen (có 02 hình pháo hoa bắn lên và chữ nước ngoài) có khối lượng 6,4 kg (ký hiệu gửi giám định M2);

Tổng khối lượng các vật nghi pháo là 12,8 Kg (*mười hai phẩy tám kilogam*).

- Khối lượng các vật nghi pháo thu giữ khi khám xét nơi ở của Đào Văn T: 01 cuộn hình tròn, đường kính 43 cm, cao 6 cm, bên ngoài bọc giấy màu đỏ - vàng, có in nhiều chữ nước ngoài, bên trong có các vật hình trụ tròn, được kết với nhau thành một tràng có khối lượng 2,3 kg (ký hiệu gửi giám định M3).

Ngày 10/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 204/QĐTC Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ không.

Tại bản kết luận giám định số: 378/KL-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

“- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M3 là pháo nổ”.

Với hành vi trên, tại cáo trạng số: 07/CT-VKSBQ ngày 21/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Đào Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; đối với Vũ Văn H về tội “Tàng trữ hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Đào Văn T, Vũ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Đào Văn T về tội Buôn bán hàng cấm và Vũ Văn H về tội Tàng trữ hàng cấm.

- Về điều luật và hình phạt:

+ Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt tiền bị cáo Đào Văn T từ 105.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng

+ Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt tiền bị cáo Vũ Văn H từ 55.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng

+ Do hình phạt chính là phạt tiền nên Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

* Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ như sau:

+ Đề nghị truy thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo Đào Văn T.

+ Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu APPLE (iphone 6s Plus), mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, có chữ iPhone (S); 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu APPLE (iphone 6), 64Gb, mặt trước màu trắng, số IMEI: 358371069554957, cũ đã qua sử dụng.

+ Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) thẻ Sim mặt sau có chữ vinaphone, có số 89840200010857650568; 01 (một) thẻ Sim mặt sau có chữ vinaphone MAXSIM; 02 (hai) thùng bìa cát tông bên ngoài có chữ Mykolor NANA; 02 (hai) bao tải dứa, trong đó: 01 bao màu vàng cam; 01 bao màu trắng.

* Áp dụng Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Đề nghị giao cho Cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý tiêu hủy 01 (một) hộp bìa cát tông, một mặt ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định kỹ hiệu M1, M2, M3*”, trên niêm phong có các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

Tại phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất là phạt tiền để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bắc Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, nhưng trước khi mở phiên tòa người làm chứng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ

khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Văn T và bị cáo Vũ Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn H ngày 09/11/2020; biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Văn T ngày 09/11/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, tiến hành cân tịnh và trích mẫu vật gửi giám định; quyết định trưng cầu giám định số 204/QĐTC ngày 10/11/2020 và kết luận giám định số 378/KL-PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định số pháo nổ mà Đào Văn T mua về buôn bán kiếm lời có khối lượng là 15,1 kg và số pháo nổ mà Vũ Văn H tàng trữ trái phép có khối lượng là 12,8 kg. Toàn bộ số pháo thu giữ của các bị cáo đã được giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Vì vậy, Đào Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự và Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Văn T gây ra thuộc tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt là phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, còn hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn H gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng có khung hình phạt là phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân cũng như trật tự an toàn xã hội, bởi đây là loại mặt hàng Nhà nước cấm mua đi bán lại, cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm tàng trữ, cấm vận chuyển. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi buôn bán, tàng trữ pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ là loại hàng hóa mà nhà nước cấm là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Vũ Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo Đào Văn T quá trình điều tra đã giúp đỡ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang phát hiện tội phạm và gia đình bị cáo có người thân là người có công với nước nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng và căn cứ vào khả năng thi hành của người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo Đào Văn T và Vũ Văn H theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do và đã xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[7] Trong vụ án này Đào Văn T khai đặt mua pháo trên trang mạng xã hội Facebook “Ngày Tết”. Qua kiểm tra trang Facebook đã bị xóa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người đàn ông giao 02 bao tải đựng pháo cho Đào Văn T, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang không xác định được đối tượng, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[9] Trong vụ án này còn có chị Vũ Thị H là người cho Vũ Văn H mượn xe mô tô BKS 23D1 - 282.78, quá trình mượn xe H sử dụng để chở pháo và tàng trữ pháo tại nhà kho, gia đình chị H và anh Q cũng không biết. Ngoài ra, chị Vũ Thị T là người H định gửi thùng hàng cũng không được H cho biết trước về việc hàng gửi về có pháo, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở số vật chứng đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106, của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

[11] Đối với khoản tiền 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) Đào Văn T có được sau khi bán pháo nổ cho Vũ Văn H. Hội đồng xét xử xác định đây là khoản tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội mà có, nên cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước.

[12] Đối với các vật chứng là: 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu APPLE (iphone 6s Plus), mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, có chữ iPhone (S); 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu APPLE (iphone 6), 64Gb, mặt trước màu trắng, số IMEI: 358371069554957, cũ đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xác định là công cụ, phương tiện trực tiếp liên quan đến tội phạm nên bị tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước

[13] Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) thẻ Sim mặt sau có chữ vinaphone , có số 89840200010857650568; 01 (một) thẻ Sim mặt sau có chữ vinaphone

MAXSIM; 02 (hai) thùng bia cát tông bên ngoài có chữ Mykolor NANA; 02 (hai) bao tải dừa, trong đó: 01 bao màu vàng cam; 01 bao màu trắng. Đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[14] Đối với vật chứng thu giữ còn lại gồm: 01 (một) hộp bia cát tông, một mặt ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu M1, M2, M3*”, trên niêm phong có các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. Hội đồng xét xử xác định đây là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật thuộc loại nhà nước cấm buôn bán, vận chuyển, tàng trữ. Do đó, giao cho cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý tiêu hủy theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 35; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T 105.000.000 đồng (*Một trăm linh lăm triệu đồng*)

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

* Giao cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang thi hành những vật chứng sau:

- Truy thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo Đào Văn T.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu APPLE (iphone 6s Plus), mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, có chữ iPhone (S); 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu APPLE (iphone 6), 64Gb, mặt trước màu trắng, số IMEI: 358371069554957, cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) thẻ Sim mặt sau có chữ vinaphone , có số 89840200010857650568; 01 (một) thẻ Sim mặt sau có chữ vinaphone MAXSIM; 02 (hai) thùng bìa cát tông bên ngoài có chữ Mykolor NANA; 02 (hai) bao tải dứa, trong đó: 01 bao màu vàng cam; 01 bao màu trắng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 28/01/2021).

* Giao Cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý tiêu hủy theo thẩm quyền số vật chứng gồm:

- 01 (một) hộp bìa cát tông, một mặt ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định kỹ hiệu M1, M2, M3*”, trên niêm phong có các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng và lệnh nhập kho vật chứng ngày 09/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang và Phòng Kỹ thuật Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đào Văn T và Vũ Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT V, B, Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Đàm Thị Tư